Họ và tên: Lớp: 4

CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ - SGK trang 10

Bài 3. Đọc các số sau:

96 315:

796 315:

106 315:

106 827:

Bài 4. Viết các số sau:

a. Sáu mươi ba nghìn một trăm mười lăm:

b. Bảy trăm hai mươi ba nghìn chín trăm ba mươi sáu:

c. Chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm linh ba:

d. Tám trăm sáu mươi nghìn ba trăm bảy mươi hai:

LIVEWORKSHEETS